|  |  |
| --- | --- |
| TR­ƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THƯỢNG  **TỔ GV LỚP 4 + 5**  SỐ 03 /KHCM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đoàn Thượng, ngày 16 tháng 10 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

*Căn cứ Quyết định số 2215/ QĐ-UBND, ngày 28/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với các trường mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương;*

*Căn cứ công văn số 237 /PGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024- 2025;*

*Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Trường Tiểu học Đoàn Thượng năm học 2024-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2024-2025;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế của giáo viên và học sinh trong tổ;*

*Tổ 4 + 5 - tr­­ường Tiểu học Đoàn Thượng tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ trong năm học 2024 - 2025 cụ thể như­ sau:*

**PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 –2024:**

**1. Giáo viên:**

Kết quả viết và áp dụng SK:

+ Rà soát cấp trường: 1 SK được gửi lên huyện.

+ Xếp loại cấp huyện: 1 SKKN

Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVTH:

+ Xếp loại Tốt: 4/7 đ/c

+ Xếp loại khá: 3/7 đ/c

Kết quả xếp loại viên chức năm học:

+ HT xuất sắc nhiệm vụ: 1/7 đ/c

+ HT tốt nhiệm vụ: 6/7 đ/c

Danh hiệu thi đua năm học 2023 - 2024:

+ Cá nhân : Lao động tiên tiến : 7 đ/c (Thành, Lựu, Trần Phương, Hằng, Thúy, Quyên, Đỗ Phương)

UBND huyện tặng giấy khen: 1 đồng chí (Thành)

CSTĐ cấp CS: 1 đc (Thơm)

- GV tích cực tham gia Hội giảng chào mừng ngày 20/11và thi GV dạy giỏi cấp huyện. Kết quả: 1 đ/c đạt GV dạy giỏi cấp huyện.

- Phong trào viết và áp dụng SKKN được duy trì và phát huy. Kết quả: 100% GV

trong tổ có SKKN, 1 SKKN được công nhận cấp huyện.

***\* Những tồn tại:***

- Việc mạnh dạn đổi mới phương pháp giảng dạy ở một số giáo viên cònhạn chế.

- Ít CB, GV đạt các danh hiệu thi đua cao.

- Việc khai thác phần mềm để phục vụ cho việc giảng dạy và giáo dục học sinh còn hạn chế.

- Khai thác, sử dụng đồ dùng dạy học 1 số tiết học chưa tốt, một số đồng chí chưa sáng tạo, chưa thành thạo trong việc sử dụng các đồ dùng, thiết bị dạy học, chưa mạnh dạn trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy các môn học.

- Kinh nghiệm giảng dạy cũng như công tác chủ nhiệm lớp của GV còn nhiều hạn chế.

**2. Học sinh:**

Tổng số học sinh: 201 em. Trong đó:

Khối 5: có 99 học sinh, được chia thành 3 lớp.

Khối 4: có 102 học sinh, được chia thành 3 lớp.

\* Năng lực: Tốt: 118 em = 58,7 %; Đạt 83 em = 41,3 %

Phẩm chất: Tốt 117 em = 58,2 % ; Đạt: 84 em = 41,8 %

\* Đánh giá thường xuyên; Đánh giá định kì đối với tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành trở lên: 201 em = 100%; Chưa hoàn thành: 0

\* Hoàn thành chương trình lớp học: 102 em = 100%

\* Hoàn thành chương trình Tiểu học: 99 em = 100%

\* Khen thưởng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung khen thưởng | Khối | SL | % |
| 1 | Học sinh có thành tích học tập xuất sắc các môn học và hoạt động giáo dục | Khối 4 | 43 | 42,1 |
| Khối 5 | 39 | 39,4 |
| ***Cộng*** | ***82*** | ***40,8*** |
| 2 | Học sinh có thành tích vượt trội trong các môn học và hoạt động giáo dục | Khối 4 | 28 | 27,4 |
| Khối 5 | 53 | 53,5 |
| ***Cộng*** | ***81*** | ***40,3*** |

* HS tham gia các sân chơi trí tuệ:

\* Trạng nguyên toàn tài cấp Quốc gia: 1 HCB, 5 HCĐ

\* Violympic Toán vòng quốc gia: 1 HCV,2 HCB, 3 HCĐ, 9 giải KK

\* Violympic Tiếng Anh: Cấp Quốc gia: 9 em được công nhận hoàn thành tốt.

\* Bóng đá cấp huyện: HCĐ toàn đoàn

Cầu lông cấp huyện: 2 HCV. Bóng bàn : 1 HCV

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA TỔ TRONG NĂM HỌC 2024 – 2025**

**1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Năm học 2024 - 2025, tổ có 9 CB, giáo viên. 100% CB, giáo viên trong biên chế. Trong đó:

- Cán bộ quản lí: 1 ( trình độ ĐH : 1)

- Giáo viên văn hoá: 6 (trình độ ĐH: 6).

- Giáo viên Tiếng Anh: 1 (trình độ ĐH: 1)

- Giáo viên Tin học, công nghệ: 1 (trình độ ĐH: 1)

+ Số cán bộ, giáo viên là đảng viên: 7 đồng chí

Năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ khá vững vàng, tuy nhiên cũng có một số ít giáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong việc tổ chức và quản lí lớp cũng như công tác chuyên môn nên ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng học sinh.

2**. Học sinh**:

Tổng số HS của tổ năm học 2024 - 2025 là 191 em. Cụ thể:

Khối lớp 5: 100 em; Khối lớp 4: 91 em (có 2 HS khuyết tật).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Số nữ** | **Giáo viên chủ nhiệm** |
| 5A | 32 (1 KT) | 14 | Trần Thị Thu Phương |
| 5B | 35 | 19 | Đỗ Thị Hằng |
| 5C | 33 | 16 | Nguyễn Thị Thúy |
| **Tổng** | **100** | **49** |  |
| 4A | 34 | 14 | Phạm Thị Thơm |
| 4B | 28 | 13 | Nguyễn Thị Quyên |
| 4C | 29 (1KT) | 18 | Đỗ Thị Phương |
| **Tổng** | **91** | **45** |  |
| **Tổng** | **191** | **94** |  |

**3. Cơ sở vật chất:**

- Tổng diện tích khuôn viên trường đảm bảo; sân chơi, bãi tập sạch sẽ,thoáng mát. Có đủ công trình vệ sinh, có hệ thống nước sạch, bếp ăn bán trú đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu của CBGV và học sinh.

- Phòng học: Các phòng vừa được sửa lại sạch đẹp, đủ cho mỗi lớp 1 phòng học, đảm bảo cho 100% HS được học 2 buổi/ ngày. Có đủ phòng bộ môn: Tiếng Anh, Âm nhạc, Tin học, Mĩ thuật. Mỗi phòng học có đủ bàn ghế đúng quy cách, bảng chống loá, đủ ánh sáng, thoáng mát, trang trí phòng học theo đúng quy định.

- Tương đối đủ đồ dùng dạy học, sách tham khảo, sách nghiệp vụ phục vụ cho giáo viên giảng dạy.

- Môi trường cảnh quan đảm bảo xanh - sạch - đẹp tạo cho GV và HS thêm yêu trường lớp, ham thích học tập, rèn luyện.

\* Với tình hình trên, bước vào năm học mới 2024 – 2025, tổ lớp 4 - 5 trường Tiểu học Đoàn Thượng có một số thuận lợi và khó khăn sau:

**4. Đánh giá chung:**

***\* Thuận lợi:***

- Tập thể GV đoàn kết, có tinh thần cộng đồng trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác. 100% GV đạt chuẩn. Đa số GV đứng lớp tuổi đời còn trẻ, rất nhiệt tình, trách nhiệm với công việc được giao, có giáo viên chuyên (Mĩ thuật, Thể dục, Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc) và phòng bộ môn riêng.

- Hầu hết gv trong tổ đều không thay đổi khối dạy nên ít bỡ ngỡ.

- Tổ luôn được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự ủng hộ nhiệt tình của các đoàn thể trong nhà trường trong sự nghiệp giáo dục và của các tổ chức xã hội. Mỗi thành viên đều được quan tâm và tạo điều kiện để phấn đấu công tác tốt.

- Sĩ số học sinh các lớp đảm bảo theo quy định nên GV có điều kiện quan tâm tới mọi đối tượng học sinh trong lớp.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học tương đối đầy đủ.

- 100% HS đủ điều kiện được học 2 buổi/ ngày; 100% HS được học Tiếng Anh và Tin học.

- Phòng tin học có 14 máy tính nối mạng Internet để tạo điều kiện cho giáo viên khai thác mạng phục vụ cho chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập và tham gia các cuộc thi trên mạng Internet. Có 1 lớp được lắp bảng tương tác thuận lợi cho dạy và học tiếng Anh cho HS. 100% lớp học được lắp màn hình ti vi có kết nối mạng Internet.

- Cha mẹ HS đa số còn trẻ, có hiểu biết nên đã quan tâm tới việc học hành của con cái. Một số phụ huynh tích cực liên hệ với giáo viên chủ nhiệm cùng giáo dục học sinh.

- Đa số HS chăm ngoan, chuyên cần, có ý thức học tập tốt.

- Phong trào học tập của HS ngày càng được nâng cao; Không có HS lưu ban; Các em đã lớn về thể chất và cả trí tuệ; ý thức đạo đức tốt, có ý thức bảo vệ của công, biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ; chấp hành đúng luật lệ giao thông, nội quy và quy định của trường, lớp.

***\* Khó khăn***

- Đây là năm đầu tiên thực hiện chương trình 2018 với lớp 5 nên các GV tiếp cận chương trình mới còn khá nhiều bỡ ngỡ, lúng túng.

- Khả năng tiếp nhận sự đổi mới của một số giáo viên còn chưa linh hoạt.

- Kinh nghiệm, khả năng bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn hạn chế.

-Còn có GV có con nhỏ nên việc đầu tư thời gian cho chuyên môn chưa được quan tâm đúng mức.

- Cơ sở vật chất: Phòng học, phòng chức năng tuy khá đầy đủ và đã được tu sửa lại, song do thiệt hại của cơn bão số 3 nên 1 số phòng học không đảm bảo an toàn, HS phải di dời về học tại phòng bộ môn. Một số đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho SGK mới còn chưa có.

- Một số phụ huynh đi làm ăn ở xa để con lại cho ông bà đã già chăm nom nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng học tập của các em.

- Nhiều HS chưa chăm học, trong khi đó kiến thức nâng cao hơn và khó hơn so với lớp dưới.

- Có 2 học sinh khuyết tật.

***\* Những vấn đề chuyên môn cần quan tâm trong năm học mới.***

- Tiếp tục tham mưu với nhà trường để xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch một cách có hiệu quả, đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng nhiệm vụ năm học với chủ đề ***Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỉ cương.***

- Tích cực chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện tốt các hội thi, giao lưu, hội giảng, kiểm tra đánh giá; tổ chức thực hiện hiệu quả dạy học theo đối tượng, dạy buổi 2; coi trọng nâng cao chất lượng HS năng khiếu, chất lượng HS đại trà, chất lượng các HĐGD ngoài giờ lên lớp, chất lượng các môn học tự chọn (Tiếng Anh, Tin học), tiếp tục xây dựng gương điển hình*“Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ”.*

- Khai thác thông tin trên mạng Internet, ƯDCNTT, tích hợp các nội dung giáo dục cho HS trong quá trình dạy học.

- Đánh giá HS nghiêm túc theo quy định.

- Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; khai thác, sử dụng đồ dùng dạy học đạt hiệu quả. Thực hiện chuyên đề Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH; GV Tiếng Anh tiếp tục thực hiện “Dạy học ngoại ngữ theo hướng giao tiếp trong trường Tiểu học”

**PHẦN II: NHIỆM VỤ**

**Chủ đề năm học 2024-2025**

**“ Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”**

# I – NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giaos dục và Đào tạo.

2. Chủ động, tích cực, kịp thời thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường học.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

4. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Tích cực huy động ủng hộ từ PHHS để tăng cường cơ sở vật chất, giải quyết một số khó khăn về CSVC đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

Năm học 2024 - 2025, tổ chuyên môn tập trung làm tốt những nhiệm vụ cụ thể sau:

**1. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua.**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 55-KH/HU ngày 29/4/2014 của Ban chấp hành Huyện ủy Gia Lộc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đoàn Thượng và Đảng bộ huyện Gia Lộc nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thày cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

**2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.**

## *2.2.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học.*

Chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Tích cực xây dựng cảnh quan, môi trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; có các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh; trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, nhà trường chủ động phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh sẵn sàng thích ứng với trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Thường xuyên theo dõi hệ thống CSVC, khuôn viên trường lớp kịp thời phát hiện những nguy cơ tiềm ẩn tai nạn, mất an toàn đến giáo viên, học sinh để khắc phục (lan can, điện, cây xanh, thiết bị vận động….)

***2.2. 2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục .***

*2.2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân, tổ chuyên môn để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.*

Xây dựng kế hoạch giáo dục của khối, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT và Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT với các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

*2.2.2. 2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.*

- Tổ trưởng cùng với giáo viên trong khối thống nhất nội dung chương trình các môn học. Thống nhất xây dựng kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục khối. Thống nhất các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với học sinh theo bộ sách giáo khoa năm học 2024 – 2025 (Kèm TT 32/2018/ BGD &ĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới)

+ Môn Toán, Tiếng Việt, ĐĐ, Âm nhạc, KH, LS-ĐL bộ sách *“Kết nối tri thức với cuộc sống”*.

+ Môn HĐTN bộ sách *“Cánh diều”*.

+ Môn Mĩ thuật bộ sách *“Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục”*.

- Xây dựng kế hoạch dạy các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh như Cờ vua, bóng đá, tiếng Anh,..; sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, sân bóng đá, …) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học.

*2. 2.2.3. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng.*

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh. Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy.

Tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm được hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kĩ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, ATGT, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, kĩ năng quản lý tài chính; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học,…

Tiếp tục thực hiện Đề án “Giáo dục bơi cho học sinh tiểu học”, tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để nâng cao nhận thức về phòng chống đuối nước.

Hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh: Tổ chức Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội thiếu nhi vui khỏe, Liên hoan văn nghệ, Ngày Hội sách và văn hóa đọc Việt Nam… Khuyến khích học sinh tham gia các hội thi, giao lưu do các cấp tổ chức: VioEdu, thi giải toán, thi Tiếng Anh qua mạng Internet, Trạng nguyên Tiếng Việt...

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học cho học sinh. Tuyên truyền hướng dẫn chăm sóc răng miệng, chăm sóc sức khoẻ, phòng chống một số bệnh thông thường.

Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

**3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.**

*3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.*

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; giáo viên vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; triển khai giáo dục STEM, STEAM vào giảng dạy và giáo dục theo chỉ đạo của cấp trên với điều kiện phù hợp đảm bảo về cơ sở vật chất và đội ngũ của tổ; xây dựng ít nhất 4 chủ đề trong năm học. Mỗi chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM.

## - Phối hợp Tổng phụ trách tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục STEM.

- Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh.

- Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, liên trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quyền con người, GD quốc phòng và an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

*3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.*

- Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT bám sát QĐ số 2904 ngày 7/10/2022 của Bộ GDĐT về đính chính phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo TT 27 về đánh giá HSTH.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp, kiểm tra đánh giá HS thường xuyên từ đó có biện pháp kịp thời để nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường khảo sát chất lượng môn Toán, Tiếng Việt để nâng cao chất lượng.

**4. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

- Tổ chức học Tiếng Anh, Tin học và công nghệ đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5

- Tổ chức dạy học tất cả các lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Tổ chức rà soát những điểm mới của sách giáo khoa lớp 4,5 và chương trình để bàn bạc tìm hướng tháo gỡ vướng mắc.

- Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (bao gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm), theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thống nhất nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép trong các tiết học, bài học, các chủ đề môn học và liên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;

- Dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 4 thực hiện theo công văn 164/SGD ĐT-GDTH ngày 23/1/2024 về việc Hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” trong chương trình môn LS-ĐL lớp 4 cấp tiểu học.

- Thống nhất nội dung Hoạt động trải nghiệm được lồng ghép trong các tiết học, bài học, các chủ đề môn học và liên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm;

**5. Áp dụng linh hoạt, sáng tạo giáo dục STEM.**

Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể như sau:

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện, sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp một số môn học, hoạt động giáo dục có trong chương trình vào giáo dục STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh.

Thực hiện dạy các bài học Stem đã đăng ký đảm bảo hiệu quả.

Chuẩn bị thật tốt để sẵn sàng tham gia “ NGÀY HỘI STEM CẤP HUYỆN”

**6. Nâng cao chất lượng SHCM theo NCBH; tổ chức chuyên đề:**

- Áp dụng linh hoạt, sáng tạo các chuyên đề cấp tỉnh, huyện, cấp trường.

- Thực hiện thảo luận, thống nhất các nội dung khó, mới đối với tất cả các môn học để tổ chức SHCM theo NCBH và tổ chức chuyên đề.

- Thực hiện các nội dung SHCM theo NCBH, các chuyên đề theo đúng kế hoạch. Cụ thể:

\* Chuyên đề nhằm đổi mới hình thức, PPDH: 02 chuyên đề

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên chuyên đề | Thời gian | Người báo cáo LT | Người dạy minh họa |
| 1 | Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy Đọc mở rộng cho HS lớp 4, 5. | Tháng  10,11, 12 | Phạm Thị Thơm | Đỗ Thị Phương |
| 2 | Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Toán ở Tiểu học. | Tháng  1, 2, 3/2025 | Trần Thu Phương | Trần Thu Phương |

\* SHCM theo NCBH: 03 giờ học:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên bài SHCM theo NCBH | Thời gian |
| 1 | SHCM theo NCBH tiết Tập đọc | Tháng 10 |
| 2 | SHCM theo NCBH tiết Tập làm văn | Tháng 12 |
| 3 | SHCM theoNCBH tiết LS& ĐL | Tháng 3 |

**7. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ,****công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.**

*7.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.*

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 1045/KH-BCĐ ngày 31/3/2021 của Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Hải Dương năm 2022.

- Tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập

giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

**7.2.** *Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.*

* + Duy trì danh hiệu trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Tiếp tục nâng cao các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

*7.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.*

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại nhà trường theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của học sinh khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

*\* Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn:* Thực hiện rà soát, nắm rõ đối tượng, hoàn cảnh của học sinh ( mồ côi, sức khỏe yếu, gia đình đối tượng chính sách, kinh tế gia đình khó khăn, bị ảnh hưởng nặng nề bởi bão số 3….) Thường xuyên quan tâm, động viên cả về tinh thần và vật chất để các em tự tin, tích cự tham gia các hoạt động giáo dục,khắc phục mọi khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện

**8. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.**

*8.1. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên.*

Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên hè 2024 và năm học 2024 – 2025.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân hiệu quả, thiết thực với cá nhân giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tăng cường tổ chức chuyên đề; tích cực tham gia các buổi SHCM liên trường, cấp huyện và các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tham gia xây dựng kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh để giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng, hỗ trợ trong công tác dạy- học, kiểm tra đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tham gia đăng kí đề tài nghiên cứu viết và áp dụng sáng kiến theo đúng

hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, mỗi giáo viên làm một đồ dùng dạy học để dạy và để lưu giữ, sử dụng trong quá trình dạy học.

*8.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.*

Tích cực tham mưu với BGH, với PHHS để bổ sung đầu tư cơ sở vật chất để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có đặc biệt là các thiết bị hiện đại. Tích cực tự làm đồ dùng dạy học, khai thác học liệu điện tử, thiết bị dạy học số để làm phong phú thêm thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.

- Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục sử dụng nguồn vận đông tài trợ để đặt mua ấn phẩm **“Báo Nhi đồng chăm học”** số lượng 20 bản /1 số (theo tuần) để học sinh đọc và làm theo .

*8.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.*

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ GDĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; Hệ thống sổ sách điện tử và phần mềm PCGD – XMC; sử dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025” theo Kế hoạch số 3125/KH-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Gia Lộc.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lí HS. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

**9. Đổi mới công tác quản lý theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt**

**và sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.**

- Tổ, GV xây dựng kế hoạch giáo dục môn học thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định (Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học), đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp GV huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ, của nhà trường.

-Thực hiện tốt các phong trào thi đua. Tham gia tốt đợt hội giảng, thi GVG cấp trường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học.**

- Tích cực tham gia các hoạt động của tổ truyền thông nhà trường năm học 2024-2025. Tích cực viết bài về gương người tốt việc tốt góp phần xây dựng hình ảnh GV, HS trường TH Đoàn Thượng văn minh, lịch sự, thân thiện.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của nhân dân đối với công tác giáo dục của trường, đặc biệt việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018. Đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng giáo viên trong tổ; tuyên truyền nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục. Phối hợp với cha mẹ học sinh, cùng định hướng dư luận, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về Giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng.

- Khuyến khích GV viết tin, bài về hoạt động giáo dục liên quan đến tập thể, cá nhân; trong hoạt động giáo dục của tổ, của nhà trường và của ngành giáo dục.

**11. Công tác khác.**

**-** Công tác y tế, phòng chống dịch, an ninh an toàn trường học:

+ Tiếp tục thực hiện tốt chỉ thị của Thủ tướng chính phủ về tăng cường công tác y tế trong các trường học, các quy định về vệ sinh trường học. Thực hiện BHXH huyện Gia Lộc về việc thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025. Vận động 100% học sinh tham gia bảo hiểm với tinh thần tự nguyện. Tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh theo mùa, phòng chống tai nạn thương tích. Kết hợp các chương trình giáo dục “Dinh dưỡng học đường”, “Vệ sinh răng miệng”, “Bảo vệ môi trường”, ... với các hoạt động ngoại khóa khác.

+ Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo.

**12. Kế hoạch tổ chức, tham gia các hội thi, giao lưu các cấp.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Các hội thi | Cấp trường | | | Cấp Cụm, Cấp huyện | | Cấp tỉnh | | Cấp toàn quốc | |
| Thời gian | Đối tượng  Số lượng | Phụ trách | Đối tượng, SL | Phụ trách | Đối tượng  SL | Phụ trách | Đối tượng  SL | Phụ trách |
| 1 | GV giỏi | Trường:  T 10 | Tất cả GV đủ điều kiện đăng kí | PHT | -GV Thi Video tiết dạy lớp 4; GV chuyên  Anh, GDTC, MT đủ điều kiện đăng kí (T11. 2024) | GVđủ đkiện đăng kí |  |  |  |  |
| 2 | Thi Tiếng Anh trên mạng | Theo Ban tổ chức | HS tự nguyện tham gia | Nguyễn Thị Lựu; Vũ Minh Trang | HS đủ điều kiện  Giao lưu tiếng Anh HSTH tháng 3.2025 |  | HS đủ điều kiện |  | HS đủ điều kiện |  |
| 3 | Thi Toán trên mạng | Theo Ban tổ chức | HS tự nguyện tham gia | Lê Thị Huê | HS đủ điều kiện |  | HS đủ điều kiện |  | HS đủ điều kiện |  |
| 4 | Sân chơi toán học  VioEdu | Theo Ban tổ chức | HS lớp 1,2,3,4,5 | Trần Thị Thu  Phương | HS đủ điều kiện |  | HS đủ điều kiện |  | HS đủ điều kiện |  |
| 5 | Thi Trạng nguyên Tiếng Việt | Theo Ban tổ chức | HS tự nguyện tham gia | Trần Thị Thu  Phương | HS đủ điều kiện |  | HS đủ điều kiện |  | HS đủ điều kiện |  |
| 6 | Thi Trạng nguyên Toàn tài | Theo Ban tổ chức | HS tự nguyện tham gia | Trần Thị Thu  Phương | HS đủ điều kiện |  | HS đủ điều kiện |  | HS đủ điều kiện |  |
| 7 | Bóng đá  HSL5 | Tháng 12/2024 | Đội tuyển | ĐC Ngân | Theo Ban tổ chức cấp Huyện  (T12) |  | HSđủ điều kiện  1.2025 |  |  |  |
| 8 | Bóng đá  HSL4 | Tháng 12/2024 | Đội tuyển | ĐC  Ngân, ĐC Thành | Theo Ban tổ chức( Cấp Cụm T4.2025) |  |  |  |  |  |
| 9 | Cờ vua | Tháng 12/2024 |  |  | Theo Ban tổ chức Cấp Huyện T12.2024 |  | Đủ điều kiện  T1.2025 |  |  |  |

**III. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU**

* 1. **Chỉ tiêu chung:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1** | **Kế hoạch giáo dục** |  |
| Học sinh học 2 buổi/ ngày | 100% |
| HS lớp 4,5 được học Ngoại ngữ 4 tiết/ tuần | 100% |
| HS lớp 4,5 được học Tin học | 100% |
| HS được tham gia HĐ trải nghiệm và các hoạt động GD | 100% |
| Học sinh KT có khả năng học tập được học hòa nhập | 100% |
| **2** | **Đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục** |  |
| Học sinh hoàn thành tốt môn Tiếng Việt | 126/189 em = 66,7% |
| Học sinh hoàn thành môn Tiếng Việt | 63/189 em = 33,3% |
| Chưa hoàn thành môn Tiếng Việt | 0 |
| Học sinh hoàn thành tốt môn Toán | 126/189 em = 66,7% |
| Học sinh hoàn thành môn Toán | 63/189 em = 33,3% |
| Hs chưa hoàn thành môn Toán | 0 |
| Các môn học còn lại: hoàn thành và hoàn thành tốt | 189/189 em = 100% |
| **3** | **Đánh giá phẩm chất, năng lực** |  |
| Học sinh đạt mức Tốt và Đạt về tất cả các năng lực | 189/189 em = 100% |
| Học sinh đạt mức Tốt và Đạt về tất cả các phẩm chất | 189/189 em = 100% |
| **4** | **Xếp loại giáo dục** |  |
| Hoàn thành Tốt | 78em = 41,3% |
| Hoàn thành | 113 em = 59,7% |
| Chưa hoàn thành | 0 |
| **5** | **Khen thưởng** |  |
| Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện | 78em = 41,3% |
| Học sinh vượt trội đối với môn học hoặc hoạt động giáo dục + HS tiêu biểu | 56 em = 29,6 % |
| Học sinh được cấp trên khen thưởng | 1-2 HS |
| **6** | **Học sinh hoàn thành CT lớp học** |  |
| HS hoàn thành chương trình lớp học | 90/90 em = 100 % |
| HS hoàn thành chương trình TH | 99/99 em = 100 % |
| HS khuyết tật được chuyển lên lớp học hòa nhập | 2/2 em =100 % |
| **7** | **Tham gia các Hội thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ** |  |
| HS tham gia Hội thi đạt giải cấp quốc gia | 1-2 HS |
| HS tham gia Hội thi đạt giải cấp tỉnh | 3-5 HS |
| HS tham gia Hội thi đạt giải cấp huyện | 5-10 HS |
| Hội thi, giao lưu tổ chức tại trường | 100% HS |
| **8** | **Chất lượng phong trào Vở sạch – Chữ đẹp** |  |
| HS đạt Vở sạch – Chữ đẹp | 75% |
| Lớp đạt Vở sạch – Chữ đẹp | 6/6 = 100% |
| **9** | **Đánh giá thể lực** |  |
| Tốt | 100/191em = 52,4% |
| Đạt | 91/191 em = 47,6% |

* 1. **Chỉ tiêu cụ thể:**

**KHỐI 4**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chất lượng giáo dục | | Tổng | | 4A  (34 HS ) | | 4B  ( 28 HS) | | 4C  ( 28 HS  + 1KT) | | Ghi  chú |
| Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) |
| ***1. Các môn học và hoạt động giáo dục*** | | | | | | | | | |  |
| **1. Tiếng Việt** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **54** | **60** | 15 | 44,1 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **36** | **40** | 19 | 55,9 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **2. Toán** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **59** | **65,6** | 20 | 58,8 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **31** | **34,4** | 14 | 41,2 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **3. Đạo đức** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **59** | **65,6** | 20 | 58,8 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **31** | 34,4 | 14 | 41,2 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **4. Khoa học** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **59** | 65,6 | 20 | 58,8 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **31** | 34,4 | 14 | 41,2 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **5. LS & ĐL** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **59** | 65,6 | 20 | 58,8 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **31** | 34,4 | 14 | 41,2 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **6. GD thể chất** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **59** | 65,6 | 20 | 58,8 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **31** | 34,4 | 14 | 41,2 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **7. Âm nhạc** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **59** | 65,6 | 20 | 58,8 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **31** | 34,4 | 14 | 41,2 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **8. Mĩ thuật** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **59** | 65,6 | 20 | 58,8 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **31** | 34,4 | 14 | 41,2 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **9. Ngoại ngữ (Tiếng Anh)** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **45** | 50 | 17 | 50 | 14 | 50 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **45** | 50 | 17 | 50 | 14 | 50 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | 0 | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **10. HĐTN** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **59** | **65,6** | 20 | 58,8 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **31** | **34,4** | 14 | 41,2 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **11. Công nghệ** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **46** | **51** | **67** | 67,7 | 15 | 53,4 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **44** | **49** | **32** | 32,3 | 13 | 46,6 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **12. Tin học** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **46** | **51** | **67** | 67,7 | 15 | 53,4 | 20 | 71,4 |  |
| Hoàn thành | | **44** | **49** | **32** | 32,3 | 13 | 46,6 | 8 | 28,6 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| ***2. Phẩm chất.*** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Yêu nước** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Nhân ái** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Chăm chỉ** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Trung thực** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Trách nhiệm** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **3. Năng lực chung.** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tự chủ và tự học** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Giao tiếp và hợp tác** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Giải quyết vấn đề và sáng tạo** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **4. Năng lực đặc thù.** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Ngôn ngữ** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Tính toán** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Thẩm mĩ** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Thể chất** | Tốt | **68** | **75,6** | 29 | 85,3 | 19 | 67,9 | 20 | 71,4 |  |
| Đạt | **22** | **24,6** | 5 | 14,7 | 9 | 32,1 | 8 | 28,6 |  |
| CCG | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| HS Xuất sắc | | **39** | **43,3** | 14 | 41,2 | 12 | 42,8 | 13 | 46,4 |  |
| HS Tiêu biểu | | **29** | **32,2** | 15 | 44,1 | 8 | 25,8 | 7 | 25 |  |
| Hoàn thành CTLH, HTCTTH | | **90** | **100** | 34 | 100 | 28 | 100 | 28 | 100 |  |
| Chưa hoàn thành CT LH | | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

**KHỐI 5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chất lượng giáo dục | | Tổng | | 5A  (34 HS ) | | 5B  ( 35 HS) | | 5C  ( 33 HS) | | Ghi  chú |
| Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) |
| ***1. Các môn học và hoạt động giáo dục*** | | | | | | | | | |  |
| **1. Tiếng Việt** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Hoàn thành | | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **2. Toán** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Hoàn thành | | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **3. Đạo đức** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Hoàn thành | | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **4. Khoa học** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Hoàn thành | | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **5. LS & ĐL** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Hoàn thành | | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **6. GD thể chất** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Hoàn thành | | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **7. Âm nhạc** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Hoàn thành | | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **8. Mĩ thuật** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Hoàn thành | | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **9. Ngoại ngữ (Tiếng Anh)** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **47** | **47,5** | 15 | 48,4 | 22 | 62,9 | 16 | 48,5 |  |
| Hoàn thành | | **52** | **52,5** | 16 | 51,6 | 13 | 37,1 | 17 | 51,5 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **10. HĐTN** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **48** | **48,5** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Hoàn thành | | **51** | **51,5** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **11. Công nghệ** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **47** | **47,5** | 15 | 48,4 | 22 | 62,9 | 16 | 48,5 |  |
| Hoàn thành | | **52** | **52,5** | 16 | 51,6 | 13 | 37,1 | 17 | 51,5 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **12. Tin học** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành tốt | | **67** | **67,7** | 15 | 48,4 | 22 | 62,9 | 16 | 48,5 |  |
| Hoàn thành | | **32** | **32,3** | 16 | 51,6 | 13 | 37,1 | 17 | 51,5 |  |
| Chưa hoàn thành | | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| ***2. Phẩm chất.*** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Yêu nước** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Nhân ái** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Chăm chỉ** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Trung thực** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Trách nhiệm** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **3. Năng lực chung.** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tự chủ và tự học** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Giao tiếp và hợp tác** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Giải quyết vấn đề và sáng tạo** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **4. Năng lực đặc thù.** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Ngôn ngữ** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Tính toán** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Thẩm mĩ** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Thể chất** | Tốt | **67** | **67,7** | 22 | 70,9 | 22 | 62,9 | 23 | 69,7 |  |
| Đạt | **32** | **32,3** | 9 | 29,1 | 13 | 37,1 | 10 | 30,3 |  |
| CCG | **0** | **0** | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| HS Xuất sắc | | **39** | 39,4 | 14 | 45,2 | 13 | 37,1 | 12 | 36,4 |  |
| HS Tiêu biểu | | **27** | 27,3 | 8 | 25,8 | 9 | 25 | 10 | 30,3 |  |
| Hoàn thành CTLH, HTCTTH | | **99** | 100 | **31** | 100 | 35 | 100 | 33 | 100 |  |
| Chưa hoàn thành CT LH | | **0** | 0 | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

**3. Chất lượng đội ngũ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1** | **Giáo viên dạy giỏi** |  |
| Giáo viên dạy giỏi cấp huyện | 01 GV |
| **2** | **Sáng kiến, bồi dưỡng thường xuyên** |  |
| Sáng kiến được công nhận cấp cơ sở | 2-3 SK |
| Sáng kiến được công nhận cấp ngành | 1 SK |
| Tham gia viết SKKN và hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên | 100% CB QL, GV |
| **3** | **Đánh giá Chuẩn NNGV** |  |
| Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV loại Tốt | 3/8 = 37,5% |
| Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV loại Khá | 5/8 = 62,5% |
| Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV loại Trung bình | 0 |
| **4** | **Đánh giá, xếp loại viên chức** |  |
| Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 3/8 = 37,5% |
| Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 5/8 = 62,5% |
| Hoàn thành nhiệm vụ | 0 |
| Không hoàn thành nhiệm vụ | 0 |

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- 100% CBGV có ý thức khắc phục phát âm chuẩn L/N

- 100% giáo viên hưởng ứng các cuộc vận động và các phong trào do trường, ngành phát động.

- 100% giáo viên là tấm gương về đạo đức tự học và sáng tạo.

- 100% giáo viên biết chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm và dạy bằng giáo án điện tử.

**IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

**1. Nhóm giải pháp thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua.**

***\* Đối với giáo viên:***

- Triển khai ngay từ đầu năm học việc bình xét tôn vinh cá nhân điển hình tiên tiến. Xây dựng những tiêu chí cụ thể tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên trong trường đăng ký các danh hiệu thi đuavà phấn đấu theo các tiêu chí đề ra. Căn cứ vào các tiêu chí nhà trường xây dựng, qua mỗi đợt thi đua tổ sơ kết và đánh giá, tuyên dương những cá nhân tiêu biểu. Rút kinh nghiệm và nhân điển hình trong thời gian tiếp theo.

- Kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm,

xâm phạm thân thể học sinh hoặc người khác, vi phạm Quy định về các hành vi

không được làm đối với nhà giáo.

\* ***Đối với học sinh:*** Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức học tập, rèn luyện theo “*Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” thông qua việc thực hiện tốt “*Năm điều Bác Hồ dạy*”, Nội quy học sinh và kết hợp nhiều hoạt động giáo dục phong phú khác nhau của các tổ chức đoàn thể đặc biệt là Chi đoàn, Liên đội nhà trường. Với học sinh sẽ triển khai tích cực các hoạt động theo chủ đề trọng tâm là ý thức và ý chí học tập vì đất nước, vì bản thân, tu dưỡng đạo đức, hành vi văn minh, lịch sự, thân thiện; tuân thủ nội quy nhà trường, Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh.

**\*** ***Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*:**

Tuyên truyền trên nhiều kênh để tạo mối quan hệ, gắn bó và kết hợp tốt 3 môi trường giáo dục gia đình- Nhà trường- Xã hội nhằm tạo sự lành mạnh ở cả 3 môi trường giáo dục, học sinh được an toàn cả khi ở nhà cũng như ở trường đồng thời góp phần tạo điều kiện tốt nhất về vật chất và tinh thần để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện và phát triển nhân cách học sinh theo hướng tích cực. Thường xuyên giáo dục học sinh ứng xử văn hóa trong nhà trường, gia đình và xã hội.

Tham gia các sân chơi bổ ích, thiết thực với các em thông qua hoạt động ngoại khóa, qua học tập giáo dục kỹ năng sống, hoạt động văn nghệ, TDTT, các hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh trường, lớp học và các công trình vệ sinh; chăm sóc cây xanh, chăm sóc sức khỏe bản thân; ứng xử thân thiện. Giáo dục học sinh biết phòng tránh dịch bệnh và các tai nạn xâm nhập học đường.

- Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng, trang trí lớp xanh, sạch, đẹp phù hợp tâm sinh lí lứa tuổi, tạo môi trường học tập thân thiện, hấp dẫn, an toàn và hiệu quả.

**2. Nhóm giải pháp về thực hiện kế hoạch, chương trình, SGK, tài liệu dạy học trong nhà trường.**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung của môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Chủ động linh hoạt trong xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo kế hoạch chính

khóa theo chương trình của Bộ giáo dục và kế hoạch buổi 2 sao cho giúp học sinh hoàn thành kiến thức, phát triển năng lực, được học nội dung tự chọn, tiếp cận các nội dung mới như Tiếng Anh, Tin học. Đặc biệt chú ý xây dựng nội dung các bài học theo chủ đề; tích hợp nội môn, liên môn để tránh chồng chéo kiến thức và tăng cường hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Giáo viên chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên tham khảo những mô hình dạy học, giáo dục hiện đại

để áp dụng vào thực tế giảng dạy; ứng dụng CNTT vào giảng dạy, thực hiện chuyển đổi số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào dạy học.

- Kết hợp với nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Tích cực đăng ký các tiết học gắn liền thực tế và áp dụng chuyên đề của trường để thực hiện có hiệu quả tập hợp toàn trường và tạo mọi điều kiện để giáo viên được thực hiện. Đặc biệt chú ý việc dạy các môn học tự chọn cho học sinh (học sinh tự nguyện đăng ký trên cơ sở phụ huynh đồng ý với các môn tự chọn: Mĩ thuật, bóng đá, Toán, Tiếng Anh, cờ vua,…).

- Thực hiện tốt việc học 10 buổi/tuần để nâng cao chất lượng.

- Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu chương trình, nội dung bài dạy để xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy phù hợp với học sinh của lớp đảm bảo yêu cầu cần đạt của bài học, chương trình học.

- Áp dụng linh hoạt chuyên đề Sơ đồ tư duy, dạy học Stem vào bài dạy.

- Giáo viên chủ nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch, phân chia nội dung kiến thức trong bài dạy đặc biệt môn Tiếng Việt; môn Toán.

- Tăng cường luyện đọc, viết, làm toán cho học sinh trong các tiết buổi 2.

- Không giao thêm bài tập về nhà cho học sinh.

- Thường xuyên dự giờ, trao đổi chuyên môn để tìm phương pháp dạy học, xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với thực tế.

- Liên kết chặt chẽ với phụ huynh học sinh để trao đổi tình hình học tập của học sinh.

**\* Về soạn bài**: Yêu cầu giáo viên soạn bài đúng chương trình, thời khoá biểu, thể hiện rõ nội dung, phương pháp, hình thức dạy học. Kế hoạch bài dạy thực hiện theo Công văn 2345/BGDĐT ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bài soạn phải thể hiện được hoạt động của thầy và trò, phải rõ cách tổ chức lớp học cho học sinh hoạt động với từng đối tượng học sinh. Sử dụng thiết bị dạy học, thể hiện được việc sử dụng đồ dùng trong bài soạn. Có hệ thống câu hỏi phân hoá đối tượng học sinh. Đối với giáo viên thể dục khi soạn bài cần thể hiện rõ thời gian cho từng hoạt động.

- Tăng cường tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức, các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục Quyền con người; giáo dục Quốc phòng và An ninh, giáo dục bảo vệ môi trường, tích hợp giáo dục biển đảo, tăng cường giáo dục kĩ năng sống, sử dụng năng lượng tiết kiệm, quyền và bổn phận của trẻ em, an toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh... vào các môn học và hoạt động giáo dục. Giáo viên cần nghiên cứu kĩ các bài học để nhận biết được tích hợp toàn bộ, bộ phận hayliên hệ. Qua đó thể hiện trên bài soạn sao cho phù hợp và đạt hiệu quả cao.

**3. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.**

***3.1. Giải pháp về việc duy trì và nâng cao chất lượng.***

- Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo công văn số **2345**/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số **1002**/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 3969/BGD ngày 10/09/2021.

- Chỉ đạo mỗi GV cần xây dựng kế hoạch bài dạy bám sát yêu cầu cơ bản về năng lực, phẩm chất của từng bài học phù hợp với đối tượng học sinh. *Kế hoạch bài dạy phải thể hiện rõ các hoạt động của GV và HS, có kế hoạch thời gian cho các hoạt động, có hệ thống câu hỏi, bài tập củng cố, nâng cao và khắc sâu kiến thức cho học sinh*. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu trong lớp mình phụ trách. *Việc BDHSG và phụ đạo HS còn yếu được tiến hành trong tất cả các giờ học và ở buổi 2.*

***3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.***

- Nắm chắc yêu cầu cần đạt của từng tiết học ở từng môn học. Căn cứ vào khả năng nhận thức của HS ở lớp mình để lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học cho phù hợp giúp HS đạt chuẩn KT- KN của từng môn học, tiết học. Nghiên cứu kĩ SGK xây dựng hệ thống câu hỏi và hệ thống bài tập để củng cố và chốt kiến thức cho HS.

- Giảng dạy đúng chương trình, thời khoá biểu, thời gian biểu. Thực hiện dạy học các môn học một cách hợp lý, phù hợp với đối tượng học sinh (có thể điều chỉnh ND dạy học) đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu phát triển năng, phẩm chất và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Giáo viên giảng dạy cần chú ý kiến thức trọng tâm và khắc sâu kiến thức, định hướng phát triển năng lực học sinh. Chú ý đến mọi đối tượng học sinh, đặc biệt quan tâm đến học sinh năng khiếu, học sinh chưa hoàn thành yêu cầu môn học. Chú ý đến chất lượng buổi 2.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trong quản lí hồ sơ sổ sách.

- Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào các môn học. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của lớp, của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, tập chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chú ý Hoạt động trải nghiệm gần gũi và phù hợp thực tế của địa phương.

- Thực hiện nghiêm bàn giao chất lượng học tập của học sinh. Kiểm tra, chấm bài đảm bảo coi chấm chéo giữa các khối, lớp.

- Đẩy mạnh việc tổ chức tuyên truyền đối với phụ huynh tạo điều kiện cho HS học bơi để phòng tránh đuối nước.

***3.3. Việc quan tâm phụ đạo học sinh chưa hoàn thành kiến thức, kĩ năng các môn học và các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng học sinh phát triển năng khiếu, năng lực sở trường.***

*\* Đối với học sinh chưa hoàn thành.*

- Giáo viên rà soát đối tượng học sinh chưa hoàn thành, chưa đạt của lớp, lập danh sách cụ thể và bàn bạc trong tổ trong buổi họp chuyên môn để đề ra phương pháp giúp đỡ thêm. Giao cho giáo viên chủ nhiệm củng cố kiến thức kĩ năng bị thiếu hụt cho các em.

- Thường xuyên báo cáo kết quả học tập của học sinh chưa hoàn thành với nhà trường để Ban giám hiệu nắm bắt tình hình cùng tìm biện pháp khắc phục.

- Việc phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, chưa đạt được tiến hành thường xuyên trong tất cả các tiết học buổi 1 cũng như buổi 2. Với mỗi bài dạy cụ thể cần phải có câu hỏi ngắn gọn, gợi mở để học sinh hiểu bài, nắm được kiến thức cơ bản của bài từ đó giúp các em vận dụng kiến thức để giải bài tập. Sử dụng tối đa thời gian tiết học cũng như tiết tự quản để giúp học sinh hiểu bài, hoàn thành bài tập.

- Thường xuyên kiểm tra để nắm kết quả học tập giúp đỡ, động viên các em phấn đấu học tập tiến bộ.

- Khuyến khích GV trong tổ phát huy mô hình đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành.

- Thường xuyên liên lạc với phụ huynh, kết hợp với phụ huynh để hướng dẫn

về biện pháp kèm cặp giúp con em học tập có kết quả cao. Thông báo kết quả học tập rèn luyện của các em tới phụ huynh một cách trực tiếp và kịp thời.

*\* Bồi dưỡng học sinh năng khiếu nhằm phát huy năng lực sở trường.*

- Tuyên truyền sâu rộng để học sinh và phụ huynh có đủ điều kiện tham dự thi tự nguyện đăng kí tham gia các cuộc giao lưu, hội thi do trường và cấp trên tổ chức. Mỗi giáo viên từng bộ môn có trách nhiệm phát hiện và giúp đỡ học sinh môn mình phụ trách.

- Thông báo lịch các hội thi, giao lưu tới toàn thể phụ huynh và học sinh; Thi Toán qua mạng; Trạng nguyên nhỏ tuổi; vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ, cờ vua,....

- Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên, bộ phận phụ trách; Động viên khen thưởng giáo viên, học sinh kịp thời sau mỗi cuộc thi, giao lưu.

- Động viên HS tích cực tham gia một số câu lạc bộ vào thời gian sau giờ học chính khóa. Cụ thể với học sinh có năng khiếu, có nhu cầu; phụ huynh học sinh tự nguyện đặng ký cho con tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, Thể dục thể thao, cờ vua, bóng đá, Mĩ thuật, Tiếng Anh...

***3.4. Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học*.**

- Tiếp tục hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên trong tổ về kỹ thuật đánh giá thường xuyên học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

***3.5. Nâng cao hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn*.**

- Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, tập trung bàn bạc thảo luận việc xây dựng chương trình, soạn giảng các tiết học theo chủ đề, liên môn, đảm bảo mỗi năm học có 3 giờ học theo sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học và 2 nội dung sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề. Trong năm học 2024-2025, trường TH Đoàn Thượng đăng kí tổ chức SHCM cấp huyện với nội dung:“Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực vào dạy học môn Toán ở Tiểu học” do Đc Trần Thị Thu Phương báo cáo.

***3.6. Đối với việc dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú.***

- Đảm bảo thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày. Xây dựng kế hoạch dạy học 2

buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu:

- Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm giao thêm bài tập về nhà cho học sinh.

- Tổ chức dạy học các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn nếu có (GD KNS, Tiếng Anh với GV nước ngoài); tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm…với nội dung, hình thức phong phú, phù hợp, hiệu quả.

- Động viên cha mẹ học sinh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Tích cực tuyên truyền, tăng cường giáo dục bơi cho học sinh.

- Tích cực động viên, tuyên truyền về chủ trương, hình thức tổ chức ăn bán trú cho HS tại trường; động viên HS ăn tại trường để giảm bớt việc đi lại, tăng thời gian nghỉ trưa.

***3.7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.***

- Chuyển các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lí học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương; Giáo viên tăng cường tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, năng lực giảng dạy, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Động viên HS tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ bổ ích.

***3.8. Đối với trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ:***

*\* Đối với học sinh khuyết tật (Tổ CM có 2 HSKT)*

- Tạo mọi điều kiện cho học sinh khuyết tật được hòa nhập.

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục HSKT sát với năng lực của HS; soạn bài đưa thêm YCCĐ và nội dung dạy học phù hợp với đặc điểm của HSKT.

*\* Dạy học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:*

- Tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học đầy đủ và có đủ sách giáo khoa, vở viết, đồ dùng học tập.

- Động viên kịp thời để các em không bỏ học.

- Không huy động quyên góp các loại quỹ đối với học sinh nghèo, học sinh cận nghèo, học sinh khuyết tật. Vận động quyên góp hỗ trợ đột xuất với học sinh đặc biệt khó khăn.

**4. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.**

***4.1 Đổi mới công tác quản lý.***

- Tích cực tham mưu với nhà trường phân công chuyên môn hợp lí, phát huy thế mạnh của từng giáo viên.

- Nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong tổ, lấy hiệu quả công việc để đánh giá giáo viên.

- Tập trung quản lí chuyên môn, quản lí chất lượng. Chỉ đạo GV không ngừng học tập để nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng giáo dục; GV cần tự phân nhóm đối tượng học sinh, điều chỉnh kế hoạch, xác định phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp; tập trung quan tâm tới đối tượng học sinh yếu kém.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giúp đỡ giáo viên nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ. Tư vấn, giúp đỡ sau kiểm tra và chú ý đến việc khắc phục tồn tại của giáo viên sau kiểm tra, xử lý nghiêm khắc những trư­ờng hợp vi phạm, thông báo kết quả kiểm tra lên BGH.

- Phát động phong trào thi đua sôi nổi trong toàn tổ theo từng đợt, có sơ kết động viên tcá nhân làm tốt. Trong thi đua phải đảm bảo công bằng, công khai.

- Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, chuyển đổi số; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lí thông tin kịp thời, thông suốt giữa giáo viên, tổ và nhà trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sổ liên lạc điện tử, sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cùng Ban giám hiệu nhà trường quản lý chặt chẽ và kiểm tra việc thực hiện soạn giảng và khai thác sử dụng, ứng dụng CNTT đối với giáo viên

***4.2. Biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.***

- Động viên GV tích cực học tập học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới..

- Không xúc phạm học sinh dưới bất kỳ hình thức nào.

- Tập trung chỉ đạo và triển khai đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp tới toàn thể GV, HS.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Sở giáo dục, Phòng Giáo dục, nhà trường tổ chức.

- 100% giáo viên của tổ thường xuyên tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường thực hiện bồi dưỡng thường xuyên qua nhiều hình thức.

- Tiếp tục tổ chức cho giáo viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tham gia hội thảo chuyên đề cấp trường, cấp cụm cấp huyện, cấp tỉnh, sinh hoạt chuyên môn liên trường.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên. kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc luật thi đua - khen thưởng. Khích lệ nhân tố mới, thúc đẩy các phong trào thi đua.

**5. Nhóm giải pháp đẩy mạnh công tác truyền thông.**

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức cho giáo viên, học sinh: rèn tác phong làm việc khoa học tự giác.

- Tăng cường công tác tuyên truyền Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 1537/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Tích cực tham gia tuyên truyền cùng với nhà trường qua hệ thống Website của trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của nhân dân đối với công tác giáo dục của trường.

- Phối hơp với cha mẹ học sinh, các đoàn thể tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về Giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng nhất là Nội quy học sinh; cuộc phát động Xây dựng hình ảnh học sinh trương TH Đoàn Thượng thân thiện, văn minh, lịch sự.

- Khuyến khích đội ngũ GV viết tin, bài về hoạt động giáo dục liên quan đến tập thể, cá nhân; đăng tải trên Westise của trường, PGD hoặc Sở GD&ĐT.

**6. Nhóm giải pháp duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và nâng cao chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.**

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường; vận động trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập, có ưu tiên, động viên trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn (tặng quà vào dịp đầu năm học, nhân dịp Tết Nguyên đán, cho mượn sách giáo khoa, …), duy trì sĩ số đến cuối năm học.

- Nâng cao chất lượng đại trà, giảm tỉ lệ HS lưu ban, tăng tỉ lệ HS giỏi các cấp trong các cuộc giao lưu.

- Tham mưu với Ban giám hiệu ưu tiên đội ngũ cho lớp 4,5, đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, không để có giáo viên chưa vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng những nhân tố tích cực giúp đỡ những giáo viên mới vào nghề nâng cao tay nghề.

- Cùng các đoàn thể trong nhà trường duy trì giữ vững các tiêu chuẩn đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, trường chuẩn QG mức độ 2.

**7. Nhóm giải pháp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho các cha, mẹ học sinh biết về chương trình GDPT, những điểm mới của chương trình để có tâm thế chủ động cho con bước vào năm học mới. Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng đến cấp ủy, chính quyền địa phương và toàn xã hội về đổi mới chương trình GDPT để tạo đồng thuận và ủng hộ của các lực lượng xã hội.

  - Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng GV; tích cực tự học để nắm được nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức lớp 5 để có những hướng dạy học cho thích hợp.

- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường mua sắm đầy đủ các trang thiết bị dạy học tối  thiểu cho học sinh lớp 4,5 theo danh mục quy định của Bộ GD&ĐT.

**8. Nhóm giải pháp tăng cường cơ cở vật chất.**

- Chủ động thực hiện khắc phục thiệt hại về CSVC do con bão số 3 năm 2024 gây ra.

- Tiếp tục tham mưu với BGH, địa phương sớm hoàn thiện tường rào phía sau nhà lớp học; xây mới nhà đa năng đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2020 của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các tiêu chuẩn tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Thực hiện kêu gọi tài trợ ủng hộ theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT&BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. (có KH riêng của nhà trường)

-  Nâng cao ý thức trách nhiệm cho GV, NV, HS về ý thức bảo vệ tài sản chung.

- Thực hiện kêu gọi tài trợ ủng hộ theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT&BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**9. Nhóm giải pháp phối kết hợp công tác trong và ngoài ngành.**

 - Thường xuyên phối hợp với với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để làm tốt mọi hoạt động được giao như SHDC; biểu diễn văn nghệ; TDTT; cổng trường an toàn; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, giáo dục bơi,……

**PHẦN 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ.**

**1.Trách nhiệm của tổ chuyên môn, giáo viên.**

- Tổ chuyên môn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc Kế hoạch và Quy chế chuyên môn.

- Giáo viên tự xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân, kế hoạch bài dạy hằng tuần.

- Giáo viên làm công tác chủ nhiệm xây dựng Kế hoạch chủ nhiệm lớp.

**2. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số  TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng  năm sinh** | **Trình độ  đào tạo** | **Ngành, chuyên ngành  đào tạo** | **Nhiệm vụ được giao** | |
| **Chuyên môn** | **Kiêm nhiệm** |
| 1 | Nguyễn Hữu Thành | 1975 | ĐH | GDTH | HT, dạy 4A 3 tiết | Bồi dưỡng đội tuyển bóng đá, cầu lông |
| 2 | Nguyễn Thị Thúy | 1969 | ĐH | GDTH | CN, dạy 5C | Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS lớp 5C |
| 3 | Đỗ Thị Hằng | 1987 | ĐH | GDTH | CN, dạy 5B | Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS lớp 5B |
| 4 | Trần T. Thu Phương | 1987 | ĐH | GDTH | TP,CN, dạy 5A | Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS lớp 5A |
| 5 | Phạm Thị Thơm | 1978 | ĐH | GDTH | TT, CN, dạy 4A | Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS lớp 4A |
| 6 | Nguyễn Thị Quyên | 1986 | ĐH | GDTH | CN, dạy 4B | Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS lớp 4B |
| 7 | Nguyễn Thị Lựu | 1977 | ĐH | Tiếng Anh | Dạy TA lớp 4,5 | Phụ trách CLB TA. Bồi dưỡng HS năng khiếu TA |
| 8 | Đỗ Thị Phương | 1989 |  | GDTH | CN, dạy 4C | Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS lớp 4C |
| 9 | Phạm Thị Thêu | 1989 | ĐH | Tin học | Dạy CN, Tin học | Phụ trách trang Web |

**2.2. Danh sách học sinh phụ đạo các môn:**

| **TT** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Môn học phụ đạo** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nghiêm Thị Minh Anh | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 2 | Phạm Thị Mỹ Hạnh | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 3 | Vũ Quốc Khánh | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 4 | Đặng Thị Nhài | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 5 | Đặng Minh Nhật | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Ánh | 5B | Toán + Tiếng Việt |
| 7 | Nguyễn Thế Dũng | 5B | Toán + Tiếng Việt |
| 8 | Nguyễn Xuân Đạt | 5B | Toán + Tiếng Việt |
| 9 | Nguyễn Vũ Minh Đức | 5B | Tiếng Việt |
| 10 | Nguyễn Trí Hiếu | 5B | Toán + Tiếng Việt |
| 11 | Trần Việt Hoàng | 5B | Toán + Tiếng Việt |
| 12 | Vũ Văn Nam | 5B | Toán + Tiếng Việt |
| 13 | Hoàng Thị Ngân | 5C | Toán + Tiếng Việt |
| 14 | Nguyễn Thị Thanh Ngân | 5C | Toán + Tiếng Việt |
| 15 | Nguyễn Xuân Thắng | 5C | Toán + Tiếng Việt |
| 16 | Vũ Thị Hương Thảo | 5C | Toán + Tiếng Việt |
| 17 | Vũ Văn Tú | 5C | Toán + Tiếng Việt |
| 18 | Vũ Quang Huy | 5C | Toán + Tiếng Việt |
| 19 | Đặng Minh Nghĩa | 4A | Toán + Tiếng Việt |
| 20 | Vũ Bích Ngọc | 4A | Toán + Tiếng Việt |
| 21 | Phùng Quang Dũng | 4B | Toán + Tiếng Việt |
| 22 | Nguyễn Viết Hải | 4C | Toán + Tiếng Việt |
| 23 | Đoàn Minh Huy | 4C | Toán + Tiếng Việt |
| 24 | Nguyễn Thị Trà My | 4C | Toán + Tiếng Việt |
| 25 | Nguyễn Huy Thiện | 4C | Toán + Tiếng Việt |
| 26 | Phạm Xuân Vũ | 4C | Toán + Tiếng Việt |

**2.3. Danh sách học sinh bồi dưỡng:**

| **TT** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Môn học bồi dưỡng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Lê Thị Quỳnh Anh | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 2 | Nguyễn Tất Gia Hùng | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 3 | Vũ Đức Hùng | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 4 | Đặng Tiến Gia Huy | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 5 | Nguyễn Ngọc Huyền | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 6 | Lê Nguyên Khôi | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 7 | Đoàn Diệu Linh | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 5 | Nguyễn Thúc Minh Phú | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 6 | Phạm Hồng Phúc | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 7 | Bùi Trung Anh | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 9 | Nguyễn Đức Minh | 5A | Toán + Tiếng Việt |
| 10 | Phạm Phương Anh | 5B | Toán + TV |
| 11 | Đào Thị Diễm My | 5B | Toán + TV |
| 12 | Nguyễn Phạm Thanh Ngân | 5B | Toán + TV |
| 13 | Vũ Xuân Nhi | 5B | Toán + TV |
| 14 | Phạm Xuân Quang | 5B | Toán + TV |
| 15 | Nguyễn Quỳnh Thu | 5B | Toán + TV |
| 16 | Vũ Hiểu Minh | 5B | Toán + TV |
| 17 | Nguyễn Như Ý | 5B | Toán + TV |
| 18 | Phạm Đức Thành Đông | 5B | Toán + TV |
| 19 | Hoàng Thị Ngọc Ánh | 5B | Toán + TV |
| 20 | Nguyễn Diệu Linh | 5B | Toán + TV |
| 21 | Vũ Hồng Hạnh | 5B | Toán + TV |
| 22 | Phạm Thị Thương | 5B | Toán + TV |
| 23 | Đặng Tiến Gia Bảo | 5C | Toán + TV |
| 24 | Nguyễn Thúc Hải Đăng | 5C | Toán + TV |
| 25 | Nguyễn Đặng Bảo Khánh | 5C | Toán + TV |
| 26 | Trần Văn Khoa | 5C | Toán + TV |
| 27 | Bùi Khánh Linh | 5C | Toán + TV |
| 28 | Hoàng Thị Kim Ngân | 5C | Toán + TV |
| 29 | Nguyễn Thảo Nguyên | 5C | Toán + TV |
| 30 | Nguyễn Đức Anh | 4A | Toán + Tiếng Việt |
| 31 | Nguyễn Thế Anh | 4A | Toán + Tiếng Việt+ bóng đá |
| 32 | Nguyễn Hải An | 4A | Toán + Tiếng Việt+ bóng đá |
| 33 | Phạm Gia Bảo (B) | 4A | Toán + Tiếng Việt |
| 34 | Đinh Hà Nam | 4A | Cờ vua |
| 35 | Phạm Minh Trường | 4A | Toán + Tiếng Việt |
| 36 | Lê Hữu Khang | 4A | Toán + Tiếng Việt |
| 37 | Bùi Đức Khánh Duy | 4A | Toán + Tiếng Việt |
| 38 | Nguyễn Thúc Hiển | 4A | Bóng đá |
| 39 | Nguyễn Ngân Quỳnh | 4A | Tiếng Anh |
| 40 | Vũ Gia Bảo | 4B | Toán + TV |
| 41 | Phùng Thị Ngọc Diệp | 4B | Toán + TV |
| 42 | Vũ Hoàng Xuân Trường | 4B | Toán + TV |
| 43 | Nguyễn Khánh Huy | 4B | Toán + TV |
| 44 | Nguyễn Khánh Huyền | 4B | Toán + TV |
| 45 | Phùng Thị Kim Ngân | 4B | Toán + TV |
| 46 | Phạm Thị Minh Ngọc | 4B | Toán + TV |
| 47 | Nguyễn Thị Quỳnh Như | 4B | Toán + TV |
| 48 | Nguyễn Thị Anh Thư | 4B | Toán + TV |
| 49 | Mai Ngọc Vy | 4B | Toán + TV |
| 50 | Phạm Hải Yến | 4B | Toán + TV |
| 51 | Bùi Đức Thiện | 4C | Toán + TV |
| 52 | Phạm Xuân Lộc | 4C | Toán + TV |
| 53 | Nguyễn Thị Hải Yến | 4C | Toán + TV |
| 54 | Nguyễn Bảo An | 4C | Toán + TV |
| 55 | Lê Thị Hoài An | 4C | Toán + TV |
| 56 | Nguyễn Tiến Thành | 4C | Toán + TV |
| 57 | Bùi Khánh Ly | 4C | Toán + TV |
| 58 | Nguyễn Thị Phương Thanh | 4C | Toán + TV |

**3. Kế hoạch cụ thể từng tháng:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÁNG**  **NĂM** | **NỘI DUNG CÔNG VIỆC** | **NGƯỜI THỰC HIỆN** | **THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN** | **KẾT QUẢ** |
| **7 + 8**  **2024** | *Chào mừng kỉ niệm 77 năm ngày TBLS 27/7 và chào mừng kỉ niệm 79 năm Cách mạng Tháng Tám thành công 19/8.*  - Tham gia các lớp bồi dưỡng GV. Tham gia tập huấn sử dụng SGK lớp 5  - GV xây dựng kế hoạch BD  - Tham dự ngày tựu trường cho HS.  - Bồi dưỡng CM cho GV theo kế hoạch.  - Học tập nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.  - Tham gia xây dựng, rà soát KHGD  - Xây dựng kế hoạch hoạt động GDNGLL, trải nghiệm.  - XD kế hoạch chuyên đề, SHCM theo NCBH  - Ổn định nề nếp, phát hành sách vở đầu năm.  - Tham gia tập huấn công tác truyền thông, chuyển đổi số, công tác chuyên môn,...  - Lưu hồ sơ trên phần mềm CSDL.  - Công tác phổ cập GDTH: Điều tra trẻ từ 0- 14 tuổi ở địa phương.  - Thực hiện làm tốt công tác truyền thông về chương trình 2018.  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | GV  GV  GV +HS  TT  GV  TT  TT  TT, GV  GV, HS  GV  GV  GV  GV | 28/8/2024 | .........................................................  ............................ |
| .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  ......................................................... |
| **9**  **2024** | *Thi đua lập thành tích chào mừng năm học mới.*  - Tham dự lễ khai giảng năm học mới.  - Dạy học theo kế hoạch.  - Phát động và thực hiện tháng An toàn giao thông. Chỉ đạo dạy ATGT.  - Cập nhật số liệu Vào phần mềm CSDL ngành.  - Kiểm tra sách, vở, ĐDHT của HS  - Xây dựng và hoàn thiện các loại hồ sơ của tổ chuyên môn, cá nhân.  - GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch GD trẻ khuyết tật.  - Các lớp tổ chức Vui Tết Trung thu cho HS.  - Nhập dữ liệu phần mềm PC.  - Triển khai chuyên đề 1: *Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy Đọc mở rộng cho HS lớp 4+5*  - Khuyến khích HS giải Toán qua mạng, Thi Tiếng Anh qua mạng, Trạng nguyên Tiếng Việt.  - Dự giờ, sinh hoạt CM theo NCBH tiết Tập đọc  - Khắc phục hậu quả do bão số 3 gây ra.  - Đăng kí bài dạy stem, tiết đọc sách tại TV, tiết học thư viện.  - Thu thập hồ sơ, thực hiện KH kiểm định chất lượng.  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | GV, HS  GV, HS  GVCN  TT-GVCN  TT  TT- GVCN  GVCN  GV- HS      Tổ CM  GVCN-HS  TT,GV  GV  GV | 5/9/2024  Tuần 1-4 | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ............................ .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  ............................ |
| **10**  2024 | *Thi đua lập thành tích**chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam và ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành giáo dục.*  - Duy trì tốt nền nếp dạy và học.  - Tham gia tổ chức Hội nghị viên chức, đăng kí danh hiệu thi đua cấp tổ.  - Áp dụng chuyên đề thứ nhất vào giảng dạy.  - Tham gia Hội nghị CBCC,VC.  - Tham gia Hội giảng, thi GVG chào mừng ngày Nhà giáo VN 20-11.  - Kiểm tra nội bộ theo KH  - Khuyến khích HS giải Toán qua mạng, Thi Tiếng Anh qua mạng, Trạng nguyên Tiếng Việt. Tham gia các cuộc thi trên báo Nhi đồng chăm học.  - Tổ chức chuyên đề, nghiên cứu bài học theo kế hoạch  - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Học tập suốt đời với chủ đề: *Thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ cho học tập suốt đời.*  - Thực hiện dạy học các tiết tại thư viện, tiết học stem theo đăng kí.  - Tham gia sinh hoạt chuyên đề “Xây dựng và tổ chức tiết học, tiết đọc thư viện linh hoạt phù hợp trong trường Tiểu học theo TT 16” tại TH Gia Tân.  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | GV, HS  TT, GV  TT, GV  GV  GV  TT, TP  GV  GV- HS  GV  TT, GV  BGH- GV  Các tổ CM  GV, HS  TT | Tuần 1-4 | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ............................ .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ............................ |
| **11**  2024 | *Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.*  - Tiếp tục hội giảng cấp trường. Tổng kết, đánh giá kết quả.  - Chuẩn bị cho GV tham gia GVG cấp huyện.  - Thực hiện dạy học theo kế hoạch.  - Thi văn nghệ, báo tường các lớp chào mừng 20-11.  - Tham gia lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11.  - Tổ chức các HĐ trải nghiệm với chủ điểm “Tri ân thầy cô”  - Khuyến khích HS giải Toán qua mạng, Thi Tiếng Anh qua mạng, Trạng nguyên Tiếng Việt.  - Kiểm tra nội bộ theo KH  Kiểm tra đột xuất.  - Kiểm tra VSCĐ đợt 1  - Tổ chức chuyên đề, nghiên cứu bài học theo kế hoạch.  - Thực hiện lịch KTĐK giữa HK1 môn TV và Toán.  - Thực hiện dạy học các tiết tại thư viện, tiết học stem theo đăng kí.  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | GV  GV  GV, HS  GV, HS  GV, HS  GVCN-HS  GVCN-HS  TT, TP  TT, TP  Tổ CM  Tổ CM  GV, HS | Xong trước 20/11  Từ 10/11  Từ tuần 1- 4  20/11 | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ............................ .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................ |
| **12**  **2024** | *Thi đua lập thành tích kỉ niệm ngày Quốc phòng toàn dân.*  - Tiếp tục áp dụng chuyên đề vào soạn- giảng.  - Ôn tập cuối học kì I.  - Khuyến khích HS giải Toán qua mạng, Thi Tiếng Anh qua mạng, Trạng nguyên Tiếng Việt.  - Tổ chức hội khoẻ Phù Đổng cấp trường.  - Tham gia Giải cờ vua, bóng đá học sinh tiểu học cấp huyện.  - Kiểm tra nội bộ theo KH  - Tổ chức chuyên đề, nghiên cứu bài học theo kế hoạch  - SHCM theo NCBH tiết Tập làm văn  - Tổ chức hội thi tự làm ĐDDH cấp trường  - Thực hiện dạy học các tiết tại thư viện, tiết học stem theo đăng kí.  - Tham gia Chuyên đề “Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học  môn Tiếng Anh” tại trường Tiểu học Toàn Thắng;  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | Tổ CM  GVCN  GVCN, HS  GVCN, HS  HS đủ ĐK  TT, TP  TT, GV  GV  GVTA | Tuần 1-  22/12    Chiều 22/12  Trước 22/12 | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ............................ .........................................................  ............................  ......................................................... |
| **1**  **2025** | - Khuyến khích HS giải Toán qua mạng, Thi Tiếng Anh qua mạng, Trạng nguyên Tiếng Việt.  - Kiểm tra cuối kì I môn KH, LSĐL, Tin, TA T, TV.  - Tổ chức đánh giá HS cuối kì - Báo cáo số liệu và báo cáo sơ kết HKI.  - Sơ kết thi đua đợt 1 – HKI. Phát động đợt thi đua thứ 2.  - Kết thúc học kỳ I:.  - Bắt đầu học kỳ II  - Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành.  - Kiểm tra nội bộ theo KH.  - Tổ chức chuyên đề, nghiên cứu bài học theo kế hoạch.  - Họp PHHS (phiên họp thứ hai)  -Tham gia Chuyên đề “Đổi mới Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Lịch sử và Địa lí nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh Tiểu học” tại trường tiểu học Tân Tiến;  - Thực hiện dạy học các tiết tại thư viện, tiết học stem theo đăng kí.  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | GVCN  GVCN, HS  GV  TT,GV  GVCN  TT, TP  TT, GV  Tổ CM  GV  HS  TT | Từ tuần 1- 4  Trước 12/01/2025  12/01/2025  12/01/2025  Theo KH | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  ......................................................... |
| **2**  **2025** | - Thực hiện dạy học theo KH  - Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành.  - Hoàn thành Sáng kiến kinh nghiệm, rà soát cấp trường, gửi SK đủ ĐK lên HĐKH cấp huyện.  - Khuyến khích HS giải Toán qua mạng, Thi Tiếng Anh qua mạng, Trạng nguyên Tiếng Việt.  - Tổ chức chuyên đề, nghiên cứu bài học theo kế hoạch.  - Thực hiện dạy học các tiết tại thư viện, tiết học stem theo đăng kí.  - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp huyện: ***Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Toán ở Tiểu học.***  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................  ......................................................  ......................................................  ......................................................  ...................................................... | GV, HS  GV  TT, GV  GVCN  Tổ CM  Đc Trần Phương | Tuần 1- 4 | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  ............................. |
| **3**  **2025** | *Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 26-3.*  - Tham gia HĐNGLL kỉ niệm ngày 26/3.  - Khuyến khích HS giải Toán qua mạng, Thi Tiếng Anh qua mạng, Trạng nguyên Tiếng Việt  - Kiểm tra định kì GKII môn T, TV. Đánh giá định kì GKII. - Kiểm tra thực hiện dạy học 2b/ngày và đổi mới đánh giá HS.  - Tham gia “Giao lưu Tiếng Anh” học sinh TH cấp huyện;  - Thực hiện dạy học các tiết tại thư viện, tiết học stem theo đăng kí.  - Thực hiện SHCM theo NCBH, chuyên đề theo KH  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | GV,HS  GV, HS  GVCN, HS  GVCN, HS  TT, TP  Cô Lựu+HS  GV  GV | Tuần 1-4.  26/3  Tuần 3  Theo KH | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ............................ ........................................................  .........................................................  ............................. |
| **4**  **2025** | - Thực hiện dạy học theo kế hoạch.  - Tiếp tục thực hiện các chuyên đề, tổng kết các chuyên đề  - Thực hiện ra đề KT cuối năm.  - Kiểm tra nội bộ theo KH  - Tham gia Ngày hội đọc sách  - Tham gia Giải bóng đá HS lớp 4 (tổ chức theo cụm trường)  - Phối hợp thực hiện giáo dục bơi cho học sinh  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | GV, HS  TT, GV  GV  TT,TP,GV  GV-HS  HS  GV  GV | *Từ tuần 1-4*  Tuần 4 | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ............................ ........................................................  .........................................................  ............................. |
| **5**  **2025** | - Ôn tập, KT cuối năm.  - KT định kì cuối kì II.  - KT công tác BDTX của GV  - Xét duyệt HS HTCT lớp học, HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.  - Sơ kết đợt thi đua thứ 2 và cả năm.  - Tham gia đánh giá xếp loại viên chức, chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn nghề nghiệp GV Tiểu học.  - Tham gia lễ ra trường cho HSL5.  - Họp phụ huynh học sinh.  - Báo cáo trên các phần mềm. Hoàn thành bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp, học bạ.  - Tổng kết năm học  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | GV, HS  HS  TT, TP  GV  Tổ CM  TT, GV  GV, HS  GVCN  GV  GV, HS | Từ 13/5- 21/5  21/5  Tuần 4    Tuần 4    Tuần 4  Ngày 31/5 | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ........................................................  ......................................................... |
| **6**  **2025** | -Thực hiện nghiệm thu chất lượng và bàn giao HSHTCTTH lần 2 lên THCS ( nếu có).  - Phụ đạo cho HSRLTH và kiểm tra lại, xét HTCT lớp học (lần 2) (nếu có).  - GV lập KHBDGV hè 2025 và năm học 2025 – 2026.  - Thực hiện giáo dục bơi trong hè và giao lưu bơi HS tiểu học cấp trường, cấp huyện.  **\* Bổ sung**: .............................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ......................................................................  ...................................................................... | Tổ CM- GV  BGH- GV  GV  HS  Theo KH | Tuần 1 | .........................................................  ............................  .........................................................  .........................................................  ....................................................................................... |

Kế hoạch này đã được thông qua tổ chuyên môn và được 100% giáo viên trong tổ đồng ý thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **BGH KÍ DUYỆT**  ***Nơi nhận:***  - BGH trường TH Đoàn Thượng  - Lưu hồ sơ tổ | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **TỔ TRƯỞNG**  ***Phạm Thị Thơm*** |